

**Số: 141 /KH-UBND**

*Sơn La, ngày 17 tháng 8 năm 2017*

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2018**

Căn cứ Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

Căn cứ Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng chính phủ về việc đẩy mạnh chủ trương thực hiện tinh giản biên chế;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP năm 2018 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Nhằm đưa ra khỏi biên chế những người dôi dư, không đáp ứng được yêu cầu công việc, không thể tiếp tục bố trí sắp xếp công tác khác để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, thu hút những người có đức, có tài vào hoạt động công vụ trong các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập của Nhà nước, đáp ứng được yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Từ đó, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tiết kiệm ngân sách, giảm chi thường xuyên, cải cách tiền lương.

2. Phấn đấu tỷ lệ tinh giản biên chế các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố đến năm 2021 tối thiểu 10% biên chế được giao năm 2015; tỷ lệ tinh giản biên chế hàng năm tối thiểu đạt 1,43% biên chế được giao năm 2015.

3. Việc tinh giản biên chế phải được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng, không làm ảnh hưởng, xáo trộn lớn đến tư tưởng, đời sống của cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc, trình tự và chính sách tinh giản biên chế theo đúng quy định của pháp luật.

**II. NỘI DUNG**

## **II. NỘI DUNG**

### **1. Phương án tinh giản biên chế**

- Kiên trì thực hiện chủ trương tinh giản biên chế cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm không tăng tổng biên chế của cả hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh so với biên chế được giao năm 2015. Trường hợp phải thành lập tổ chức mới hoặc được giao nhiệm vụ mới, tăng quy mô trường, lớp, học sinh (*đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo*), tăng quy mô giường bệnh (*đối với lĩnh vực y tế*), sẽ cân đối, điều chỉnh trong tổng số biên chế được giao năm 2015 cho các cơ quan, đơn vị.

- Từng cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế hàng năm theo đúng quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để tổ chức thực hiện. Trong đó, phải xác định số lượng, tỷ lệ tinh giản biên chế sao cho đến năm 2021 tối thiểu giảm 10% biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao năm 2015. Trường hợp cơ quan, đơn vị nào không thực hiện hoặc thực hiện không đảm bảo chỉ tiêu tối thiểu theo quy định mà không có giải trình hợp lý, cơ quan quản lý biên chế sẽ trừ 2% chỉ tiêu biên chế/năm vào chỉ tiêu biên chế giao cho cơ quan, đơn vị. Đối với các đơn vị sự nghiệp có nguồn thu sự nghiệp, khuyến khích đẩy mạnh chuyển đổi thêm 10% số lượng viên chức sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm và xã hội hóa, thay thế nguồn trả lương từ ngân sách nhà nước bằng việc trả lương từ nguồn thu sự nghiệp.

- Đảm bảo chỉ tuyển dụng số cán bộ, công chức, viên chức mới không quá 50% số biên chế cán bộ, công chức, viên chức đã thực hiện tinh giản biên chế và không quá 50% số biên chế cán bộ, công chức, viên chức đã giải quyết chế độ nghỉ hưu hoặc thôi việc (*trừ cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn*).

- Rà soát, bố trí, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo đề án vị trí việc làm được phê duyệt và phù hợp với trình độ, năng lực của cán bộ, công chức, viên chức. Nghiêm túc thực hiện đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hàng năm theo quy định của Chính phủ. Tinh giản biên chế đối với những cán bộ, công chức, viên chức không hoàn thành nhiệm vụ, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, không đạt tiêu chuẩn quy định (*phẩm chất, năng lực, trình độ đào tạo, sức khỏe*), những người dôi dư do sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự; do cơ cấu lại cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm.

- Đẩy mạnh thực hiện kiêm nhiệm đối với một số chức danh của cán bộ, công chức, viên chức từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn, nhất là kiêm nhiệm đối với các chức danh cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố. Giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ chuyên trách cấp xã khi hết nhiệm kỳ mà không đủ điều kiện tái cử.

### **2. Chính sách tinh giản biên chế**

a) Chính sách về hưu trước tuổi: Thực hiện theo quy định tại Điều 8, Chương II, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP.

b) Chính sách chuyển sang làm việc tại các tổ chức không hưởng lương thường xuyên từ ngân sách nhà nước: Thực hiện theo quy định tại Điều 9, Chương II, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP.

c) Chính sách thôi việc ngay: Thực hiện theo quy định tại Điều 10, Chương II, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP.

d) Chính sách đối với những người thôi giữ chức vụ lãnh đạo hoặc được bổ nhiệm, bầu cử vào các chức vụ có phụ cấp chức vụ lãnh đạo mới thấp hơn do sắp xếp tổ chức: Thực hiện theo quy định tại Điều 11, Chương II, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP.

## **2. Trình tự thực hiện tinh giản biên chế**

Thực hiện theo quy định tại Điều 14, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP.

Các cơ quan, đơn vị thực hiện tinh giản biên chế theo quy định, lập danh sách và dự toán số tiền trợ cấp cho các đối tượng tinh giản biên chế, gửi Sở Nội vụ thẩm định (2 đợt/năm) để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt:

*Đợt 1 (các cơ quan, đơn vị lập danh sách đối tượng có thời điểm tinh giản biên chế từ ngày 01/01/2018 đến hết ngày 30/6/2018)*

*Đợt 2 (các cơ quan, đơn vị lập danh sách đối tượng có thời điểm tinh giản biên chế từ ngày 01/7/2018 đến hết ngày 31/12/2018)*

## **3. Số lượng dự kiến thực hiện tinh giản biên chế**

Năm 2018, UBND tỉnh Sơn La dự kiến thực hiện tinh giản biên chế với 328 trường hợp, trong đó Đợt 1: 208 trường hợp, Đợt 2: 120 trường hợp

*(Có biểu thống kê chi tiết kèm theo).*

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

Đôn đốc, thẩm tra trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế và báo cáo kết quả tinh giản biên chế gửi Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính thẩm tra, cấp kinh phí thực hiện theo quy định.

### **2. Sở Nội vụ**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Bảo hiểm xã hội tỉnh thẩm định đối tượng tinh giản biên chế của các cơ quan, đơn vị trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt gửi Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính thẩm tra, cấp kinh phí thực hiện theo quy định trước ngày 25/10/2017 (đối với thực hiện tinh giản biên chế Đợt 1 năm 2018), 25/4/2018 (đối với thực hiện tinh giản biên chế Đợt 2 năm 2018).

- Tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng báo cáo kết quả tinh giản biên chế theo các biểu mẫu 1a, 1b, 1c, 1d, 2, 3, 4 (kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC) báo cáo Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính trước ngày 31/12/2017.

- Tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế.

### **3. Sở Tài chính**

- Thẩm định mức trợ cấp cho các đối tượng diện tinh giản biên chế sau khi có kết quả thẩm định của Sở Nội vụ.

- Tham mưu cho UBND tỉnh lập dự toán kinh phí để thực hiện chính sách tinh giản biên chế gửi Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ thẩm tra, cấp kinh phí thực hiện theo quy định.

- Hướng dẫn, tổ chức việc thực hiện chi trả các chế độ chính sách cho đối tượng tinh giản biên chế.

- Tham mưu cho UBND tỉnh tổng hợp, quyết toán kinh phí chi trả cho các đối tượng tinh giản biên chế, báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

#### **4. Bảo hiểm xã hội tỉnh:**

Phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định, chốt thời gian đóng Bảo hiểm xã hội và chỉ đạo Bảo hiểm xã hội các huyện, thành phố thu bảo hiểm xã hội, giải quyết chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ.

#### **5. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố**

- Triển khai chính sách tinh giản biên chế theo trình tự, thủ tục do Chính phủ và UBND tỉnh quy định; Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo đúng quy định của Chính phủ và kế hoạch của UBND tỉnh;

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ quy định của pháp luật và tình hình cụ thể của cơ quan, tổ chức, đơn vị thành lập Hội đồng xét duyệt tinh giản biên chế của cơ quan, đơn vị, lập danh sách đối tượng và dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế Đợt 1 và Đợt 2 năm 2018 gửi Sở Nội vụ và Sở Tài chính để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội cùng cấp giải quyết chế độ, chính sách; Thanh toán chế độ, chính sách cho các đối tượng tinh giản biên chế và thực hiện quyết toán kinh phí chi trả trợ cấp cho các đối tượng tinh giản biên chế thuộc cơ quan, đơn vị. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện tinh giản biên chế trong cơ quan, đơn vị được giao quản lý theo thẩm quyền.

Yêu cầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và kế hoạch của UBND tỉnh./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Nội vụ (Để báo cáo);
- Thường trực tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- Các hội đặc thù được phê duyệt số lượng người làm việc;
- Lãnh đạo VP, phòng TH; Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT; NC, D70b. /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Cầm Ngọc Minh**



# THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG THỰC HIỆN TÌNH GIẢM BIÊN CHẾ CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ NĂM 2018

(Kèm theo Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2017 của UBND tỉnh Sơn La)

TT	Đơn vị	Đợt 1			Đợt 2			Số lượng TGBC cả năm
		Số lượng	Công chức	Viên chức	Số lượng	Công chức	Viên chức	
<b>I</b>	<b>CÁC SỞ, BAN, NGÀNH</b>							
1	Sở Công thương	3	2	1	1	1		4
2	Văn phòng HĐND tỉnh				1	1		1
3	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	3		3	4(1TVN)		4	7
4	Sở Xây dựng							0
5	Sở Lao động TBXH							0
6	Sở Y tế	21		21	16		16	37
7	Sở Giáo dục và Đào tạo	7		7	4		4	11
8	Sở Nội vụ	2	2					2
9	Thanh tra tỉnh							0
10	Sở Khoa học và Công nghệ				2	2		2
11	Sở Nông nghiệp PTNT							0
12	Ban Quản lý dự án Di dân TĐC thủy điện Sơn La				1		1	1
13	Trường Cao đẳng Nông lâm	2		2				2
<b>II</b>	<b>UBND CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ</b>							<b>0</b>
1	Huyện Quỳnh Nhai	17	7	10	18	6	12	35
2	Huyện Thuận Châu	19	8	11	2	2		21
3	Huyện Bắc Yên	12	3	9	7	3	4	19
4	Huyện Phù Yên	21	7	14	13	6	7	34
5	Huyện Sốp Cộp	3		3	3	3(2 TVN)		6
6	Huyện Mường La	6	3	3	8	3	5	14
7	Huyện Mộc Châu	18	3(1TVN)	15	16	2(TVN)	14	34
8	Huyện Sông Mã	11	1	10	5	2	3	16
9	Huyện Yên Châu	22	4	18	3	2	1	25
10	Huyện Mai Sơn	28	1	27	6	4	2	34
11	Thành phố Sơn La	3		3	5	1	4	8
12	Huyện Vân Hồ	13	5	8	9	5	4	22
	<b>Tổng số</b>	<b>211</b>	<b>46</b>	<b>165</b>	<b>124</b>	<b>40</b>	<b>84</b>	<b>335</b>